

Số: **291** /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc
thiết bị tại Trường Đại học Tài chính - Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing giai đoạn 2015 - 2017;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2526/QĐ-BTC ngày 2/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Ban hành Quy chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của Trường Đại học Tài chính - Marketing theo Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động giai đoạn 2015 - 2017 tại Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23/3/2015 của



Căn cứ Công văn số 7238/BTC-KHTC ngày 19/6/2018 của Bộ Tài chính về việc tiếp tục thực hiện tự chủ theo Nghị quyết số 77/NQ-CP và Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 23/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ;


Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị thiết bị và Trưởng phòng Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại Trường Đại học Tài chính – Marketing được ban hành tại Quyết định số 836/QĐ-ĐHTCM ngày 23/3/2022 (Danh mục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị và toàn thể viên chức, người lao động thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT. 



Phạm Tiến Đạt

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ
MÁY MÓC, TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Đính kèm Quyết định số 291./ QĐ-ĐHTCM ngày 15/02/2023)

A. ĐIỀU CHỈNH ĐƠN GIÁ TỐI ĐA

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Chủng loại (tiêu chuẩn kỹ thuật) tối thiểu	Số lượng tối đa	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc hoặc bộ)
III	Máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các phần mềm hỗ trợ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học; các thiết bị nghe nhìn, hệ thống bàn, ghế, tủ/giá, kệ được lắp đặt trong các phòng học, hội trường, phòng sinh hoạt chuyên môn, giảng đường, trạm y tế, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, thực nghiệm, thư viện hoặc trung tâm thông tin - thư viện			
1.	Máy vi tính để bàn phòng thực hành (không bao gồm UPS)	- Core i7 - SSD 240GB - RAM 16GB - Màn hình 23 inches	1 máy/05 sinh viên	25
2.	Máy vi tính để bàn phòng thực hành chuyên ngành CNTT (không bao gồm UPS)	- Core i7 - SSD 500GB - RAM 32GB - Màn hình 23 inches	1 máy/05 sinh viên	30

B. BỔ SUNG TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Chủng loại (tiêu chuẩn kỹ thuật) tối thiểu	Số lượng tối đa	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc hoặc bộ)
I	Thiết bị trong các thư viện hoặc trung tâm thông tin - thư viện, dây chuyền công nghệ phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ			
1	Công an ninh 1 lối vào (sử dụng công nghệ RFID)	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc 2 cánh 1 lối đi. - Độ rộng 1 lối đi tối đa 1,60m. - Chức năng: chống trộm cho tài liệu trong thư viện; giám sát và thống kê tài liệu gây báo động. 	1 bộ/ 1 thư viện	400
2	Công an ninh 2 lối vào (sử dụng công nghệ RFID)	<ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc cổng: 3 cánh, 2 lối đi. - Độ rộng 1 lối đi tối đa 1,60m. - Chức năng: chống trộm cho tài liệu trong thư viện; giám sát và thống kê tài liệu gây báo động. 		700
3	Trạm lập trình/ Trạm lưu thông sử dụng công nghệ RFID	Chức năng: nhập/chuyển đổi (lập trình) dữ liệu vào chip RFID và lưu thông mượn trả tài liệu. Bao gồm đầu đọc RFID, ăng ten đọc, phần mềm lập trình và lưu thông	02 bộ/ 1 thư viện	60
4	Thẻ RFID	Dán bên trong sách, tài liệu, phục vụ chức năng an ninh và nhận dạng tài liệu	Theo số lượng tài liệu (1 thẻ/1 tài liệu) 1 cuộn/ 1.000 chip	10

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Chủng loại (tiêu chuẩn kỹ thuật) tối thiểu	Số lượng tối đa	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc hoặc bộ)
5	Thiết bị kiểm kê cầm tay	Thiết bị kiểm kê/tìm kiếm tài liệu. Cho phép kiểm kê kho sách và tìm kiếm tài liệu, sử dụng công nghệ RFID. Bao gồm thiết bị kiểm kê cầm tay, thiết bị xử lý dữ liệu, phần mềm kiểm kê, pin và sạc.	1 bộ/1 thư viện	200
6	Máy scan	- Khổ giấy: A4/A5 - Tốc độ quét: tối thiểu 45 trang/ phút - Công giao tiếp: USB/ LAN/ wifi	1 bộ/1 Thư viện	30
III	Máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các phần mềm hỗ trợ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học; các thiết bị nghe nhìn, hệ thống bàn, ghế, tủ/giá, kệ được lắp đặt trong các phòng học, hội trường, phòng sinh hoạt chuyên môn, giảng đường, trạm y tế, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, thực nghiệm, thư viện hoặc trung tâm thông tin - thư viện			
1.	Máy tính để bàn trang bị cho trường quay và quay video bài giảng điện tử	- Core i7 - SSD 500GB - RAM 32 GB (2x16GB) - Card màn hình VGA - Màn hình 27 inches	5	60
2.	Máy vi tính xách tay trang bị cho trường quay và quay video bài giảng điện tử	- Core i7 - SSD 500GB - RAM 32GB - Màn hình 14 inches	20	35

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Chủng loại (tiêu chuẩn kỹ thuật) tối thiểu	Số lượng tối đa	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc hoặc bộ)
3.	Bộ máy cà thẻ tín dụng	CPU: CPU 4 nhân 1.3Ghz và 2GB RAM – ROM 16 GB MÀN HÌNH: HD+ kích thước lớn 5.45" PIN: dung lượng 2580mAh MÁY IN: được tích hợp máy in hoá đơn 58mm CAMERA: Độ phân giải lên đến 5MP cho phép quét mã vạch 1D và 2D nhanh chóng	01 cái/ Phòng TH	10
4.	Tủ bếp đựng dụng cụ, trang thiết bị, nguyên liệu	Chất liệu inox 304, có vách ngăn kệ chịu lực để thiết bị, dụng cụ nấu (như chảo, nồi... nặng). Có chia ngăn cố định ((3 ngăn, 4 đợt học), cửa có khóa từng ngăn.	01 cái/ Phòng TH	20
5.	Lò nướng điện Berjaya 1 tầng 2 khay	Nguồn điện: 220-240V/1P/50Hz Công suất: 6600 W Nhiệt độ: 20-300 độ C Năng suất: 20kg/giờ	01 cái/ Phòng TH	19
6.	Tủ ủ bột bánh mì 16 khay	Điện áp: 220V/50 Hz Công suất ủ khô: 600W Công suất ủ khô: 2kW Nhiệt độ ủ: 38-40°C	01 cái/ Phòng TH	30
7.	Máy đánh bột bánh mì	Điện áp: 220V/50Hz Công suất: 0.37kW Tốc độ quay: 155/251/502 vòng/phút Sức chứa: 10 Lit.	01 cái/ Phòng TH	10

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Chủng loại (tiêu chuẩn kỹ thuật) tối thiểu	Số lượng tối đa	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc hoặc bộ)
8.	Tủ mát	Dung tích: 240 lít Dàn lạnh: Ống nhôm INVERTER – Siêu tiết kiệm điện năng LOW-E chống đọng sương Công suất: 175 W	01 cái/ Phòng TH	15
9.	Tủ đông	Số ngăn: 2 ngăn: 1 ngăn đông, 1 ngăn mát Số cánh: 2 cánh Chất liệu dàn lạnh: Nhôm Nhiệt độ ngăn đông: $\leq -18^{\circ}\text{C}$ Nhiệt độ ngăn mát: $0^{\circ}\text{C} \sim 10^{\circ}\text{C}$ Nguồn điện: 220V/50Hz Công suất: 127 (W) Dung tích thực: 260 lít	01 cái/ Phòng TH	10
10.	Máy nhồi bột đánh trứng	Điện áp 220V/50HZ; Công suất 0,45kW, dung tích 10 lít; Giới hạn đánh trứng max 30 quả /1 lần, giới hạn trộn bột max 1kg/1 lần;	01 cái/ Phòng TH	15
11.	Tủ bếp đựng dụng cụ, trang thiết bị, nguyên liệu	Chất liệu inox 304, có vách ngăn kệ chịu lực để thiết bị, dụng cụ nấu (như chảo, nồi... nặng). Có chia ngăn cố định ((3 ngăn, 4 đợt hộc), cửa có khóa từng ngăn.	01 cái/ Phòng TH	20

TT	Tiêu chuẩn, định mức	Chủng loại (tiêu chuẩn kỹ thuật) tối thiểu	Số lượng tối đa	Đơn giá tối đa (triệu đồng/chiếc hoặc bộ)
12.	Tủ quần áo	Gỗ MDF veneer sồi hoặc xoan đào Kích thước: 600x 2200 x 1800mm	01 cái/ Phòng TH	15
13.	Kệ ti vi	Gỗ MDF veneer sồi hoặc xoan đào	01 cái/ Phòng TH	15
14.	Tủ, kệ phục vụ cho các khu vực dùng chung	Vật liệu MDF hoặc gỗ tự nhiên	Kích thước đo theo thực tế	4 triệu đồng/m ²